

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/HS-PT  
Ngày:09/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Tấn Hoàng và ông Trần Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lệ Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Tám - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09tháng 10năm 2018,tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2018/TLPT-HSngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Thái Minh D do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:14/2018/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

**\* Bị cáo có kháng cáo:Thái Minh D**, sinh ngày: 26/3/1999; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên;nghề nghiệp: Công nhân;trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn H, sinh năm 1971 (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**\* Người bào chữa của bị cáoThái Minh D:** Ông **Trần Danh T**- Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử; có mặt.

**\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Thị X, sinh 1938 (đã chết) có kháng cáo:** Ông **Trần C**, sinh năm 1933; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/11/2017, Thái Minh D không có giấy phép lái xe theo quy định, tự ý lấy xe mô tô biển số 78H5-5303, dung tích xilanh 107cm<sup>3</sup> của ông Thái Văn H (cha D) do bà Nguyễn Thị Xuân T(mẹ D) quản lý sử dụng, đi từ xã A, huyện T vào thành phố T để làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô về lại nhà của mình, khi đến km 1350+900 Quốc lộ 1A đoạn thuộc thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, tông vào bà Phạm Thị X đang đi bộ qua đường, gây tai nạn. Hậu quả, bà Phạm Thị X chết do chấn thương sọ não.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An, đã tuyên Thái Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999; phạt: Thái Minh D-01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/8/2018 bị cáo Thái Minh D và đại diện hợp pháp của người bị hại ông Trần C kháng cáo xin bị cáo D được hưởng án treo.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Thái Minh D vẫn khai nhận tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại ông Trần C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo cho rằng: Vụ án xảy ra có phần lỗi của người bị hại khi đi qua đường, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại cho bị cáo hưởng án treo.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2017, tại km 1350+900 Quốc lộ 1A thuộc thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường; lúc này, bà Phạm Thị X, sinh năm 1938 đi bộ hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc để qua đường; thì bị Thái Minh D điều khiển xe mô tô biển số 78H5-5303, dung tích xilanh 107cm<sup>3</sup>, nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, hướng từ Nam ra Bắc, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đã tông

vào bà Phạm Thị X gây tai nạn; hậu quả, làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người bị hại. Nên khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, đồng thời không cho bị cáo hưởng án treo là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Do đó, người bào chữa cho rằng vụ án xảy ra có lỗi của người bị hại, khi người bị hại qua đường đúng nơi quy định tại Điều 32 Luật giao thông đường bộ, là trình bày không đúng bản chất vụ án; và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, để cho bị cáo hưởng án treo là không đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung, nên không chấp nhận; mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Thái Minh D kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Thái Minh D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

*Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;*

Phạt: Bị cáo Thái Minh D-01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Thái Minh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Tuy An (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GĐKT (1);
- CA huyện Tuy An (1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**